**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 3** *(Từ 18.9.2023 – 22.9.2023)*

**Cách ngôn*:*** *“ Có công mài sắt, có ngày nên kim ”*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/**  **Ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  *18/9/2023* | **Sáng** | 1 | HĐTT | Sinh hoạt dưới cờ: Giao lưu tài năng của học trò |
| 2 | Toán | Bảng nhân 4, bảng chia 4 (T1) |
| 3 | Tiếng Việt | Bài 5: Nhật kí tập bơi (Tiết 1) |
| 4 | Tiếng Việt | Bài 5: Nhật kí tập bơi (Tiết 2) |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Ba**  *19/9/2023* | **Sáng** | 1 | Toán | Bảng nhân 4, bảng chia 4 (T2) |
| 2 |  |  |
| 3 | Tiếng Việt | Bài 5: Nhật kí tập bơi (Tiết 3) |
| 4 | L. Toán | Ôn luyện tuần 3 |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Tư**  *20/9/2023* | **Sáng** | 1 | Tiếng Việt | Bài 6: Tập nấu ăn (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 6: Tập nấu ăn (Tiết 2) |
| 3 | Toán | Ôn tập hình học và đo lường (T1) |
| 4 | Đọc sách | Đọc sách tại thư viện |
| **Năm**  *21/9/2023* | **Sáng** | 1 | Toán | Ôn tập hình học và đo lường (T2) |
| 2 | Công nghệ | Sử dụng đèn học (T1) |
| 3 | TN&XH | Bài 2: Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà. (Tiết 2) |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Tiếng Việt | Bài 6: Tập nấu ăn (Tiết 3) |
| 2 | HĐTN | HDGDTCD: Ngôi sao của tôi, ngôi sao của bạn |
| 3 | L.Tiếng Việt | Ôn luyện tuần 3 |
| **Sáu**  *22/9/2023* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 | Toán | Luyện tập chung (T1) |
| 4 | Đạo đức | Tự hào tổ quốc Việt Nam |
| **Chiều** | 1 | TN&XH | Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà (T1) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 6: Tập nấu ăn (Tiết 4) |
| 3 | HĐTN | SHL: SHTCĐ: Sản phẩm theo sở thích |

Thứ hai, ngày 18 tháng 9 năm 2023

**Toán**

**BÀI 6: BẢNG NHÂN 4, BẢNG CHIA 4** ***(tiết1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Kiến thức, kĩ năng**:

* Hình thành được bảng nhân 4, bảng chia 4.
* Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 4, bảng chia 4.

1. **Phẩm chất**

Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

1. **Năng lực**

*\*Năng lực chung:*

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

*\*Năng lực đặc thù:*

Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học. (Qua BT 3/luyện tập)

Phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề (Qua HĐ khám phá, giải bài tập)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint.

- HS: Bộ đồ dùng học toán, SGK, vở .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **TIẾT 1: BẢNG NHÂN 4** | |
| **1. Khởi động** (3p)  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Mèo bắt chuột”* ôn lại bảng nhân 3, bảng chia 3. *(Kèm PP)*  -Nhận xét, đánh giá.  *\* Kết nối bài mới*  **2. Khám phá** (15p)  - GV chiếu và dẫn dắt:  *+ Cô có một chiếc chong chóng, em hãy quan sát và cho cô biết chiếc chong chóng này có bao nhiêu cánh?*  *+ Một chong chóng có 4 cánh, ta nói 4 được lấy 1 lần, ta viết được phép nhân nào?*  *Phép nhân: 4 × 1 = 4. Ta được phép nhân đầu tiên trong bảng nhân 4: 4 × 1 = 4*  *- Bây giờ trên bảng của cô có 2 chiếc chong chóng, cô đố các bạn biết 2 chiếc chong chóng này có bao nhiêu cánh? Em đã tính như thế nào?*  *4 được lấy 2 lần, ta viết được phép nhân:*  *4 × 2 = 4 + 4 = 8. Ta có phép nhân thứ 2 trong bảng nhân 4: 4 × 2 = 8*  *- Lại có 3 chiếc chong chóng, mỗi chiếc chong chóng có 4 cánh, cô mời một bạn lập cho cô phép tính nhân rồi tính số cánh của 3 chiếc chong chóng này*  (Mời 1, 2 bạn)  *4 được lấy 3 lần, ta có phép nhân:*  *4 × 3 = 4 + 4 + 4 =12.Ta có phép nhân tiếp theo trong bảng nhân 4: 4 × 3 = 12*  ***Chúng ta vừa lập được 3 phép tính đầu tiên của bảng nhân 4, cả*****lớp đọc lại cho cô 3 phép tính***.*  - YC HS qs lên bảng và trả lời câu hỏi:  *+ Các em có nhận xét gì về thừa số thứ nhất của các phép nhân này? Các thừa số thứ hai có gì đặc biệt? Các em quan sát kết quả của 3 phép tính đầu tiên, chúng ta thấy tích sau như thế nào so với tích trước?*  - Dựa vào các đặc điểm trên, YC HS thảo luận cặp đôi và hoàn thành các phép tính còn lại trong bảng nhân 4 trong 3 phút.  - GV mời các nhóm báo cáo.  - GV cho cả lớp đồng thanh, cho từng tổ đọc  - GV cho cả lớp HĐ cặp đôi thuộc bảng nhân 4, kiểm tra lẫn nhau (3p)  **3. Luyện tập- thực hành**: (18p)  ***Bài tập 1***  - YC HS nhẩm các phép tính trong bảng nhân 4 (2p).  - Tổ chức HS chơi trò chơi “Đố bạn” để hoàn thành vào ô có dấu “?” trong bảng.  - NX  ***Bài tập 2***  - Gọi HS đọc đề bài  - Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?  - Số đầu tiên trong dãy số này là số nào?  - Tiếp sau số 4 là số nào?  4 cộng thêm mấy thì bằng 8?  -Tiếp sau số 8 là số nào?  8 cộng thêm mấy thì bằng 12?  H?: Trong dãy số này, mỗi số đứng sau hơn số đứng trước nó bao nhiêu đơn vị?  -Yêu cầu HS làm tiếp bài  -GV chữa, cho HS đọc xuôi, đọc ngược dãy số vừa tìm được.  ***Bài tập 3***  - Gọi 1 hs đọc đề  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - YC HS thảo luận nhóm đôi (1p) tìm cách giải  - Mời 1 HS trình bày, lớp làm vở.   - GV nhận xét, kết luận.  **4.Vận dụng** (4 ’)  **-** Cho HS chơi*“Trò chuyện với học sinh”*  *\* Củng cố - dặn dò*  **-** Qua bài em nắm được kiến thức nào?  - Chuẩn bị cho tiết bảng chia 4 | - Cả lớp chơi         - HS trả lời: Có 4 cánh      - HS trả lời 4 × 1 = 4        - HS nêu các cách tính khác nhau  4 × 2 = 4 + 4 = 8  4 × 2 = 2 × 4 = 8      - HS trả lời các cách tính khác nhau  4 × 3 = 4 + 4 + 4 = 12  4 × 3 = 3 × 4 = 12            - Cả lớp đồng thanh     - HS trả lời:  + Thừa số đầu tiên đều là 4  + Thừa số thứ 2 tăng dần thêm một đơn vị.  + Tích liền sau hơn tích trước 4 đơn vị (do 4 được lấy thêm 1 lần)   \*HS thảo luận (2p)   -1, 2 nhóm báo cáo kết quả.    **Bài 1**   - HS hoàn thành được bảng như sau:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | x | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | | 2 | 3 | 5 | 7 | 9 | 10 | |  | 8 | **12** | **20** | **28** | **36** | **40** |   - 1 HS đọc đề  - Hs trả lời  a) Các số còn thiếu lần lượt là: **16; 20; 28; 36.**  b) Các số còn thiếu lần lượt là:  **28; 24; 16; 8.**  - 1 HS đọc đề bài toán.    Bài giải  Số bánh xe của 8 ô tô là:  4 x 8 = 32 ( bánh)  Đáp số: 32 bánh xe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ**

**BÀI 5: NHẬT KÍ TẬP BƠI (TIẾT 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

**-** Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Nhật kí tập bơi*. Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở những chỗ có dấu câu.

**-**  Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian cụ thể ghi trong nhật kí. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Khi tập luyện để làm bất cứ điều gì, ta không được nản chí và cần cố gắng hết mình, chắc chắn ta sẽ thành công.

**-** Nói được các nội dung hoạt động và cảm xúc về một buổi tập luyện.

**-** Hình thành và phát triển cảm xúc lành mạnh, rèn luyện kĩ năng sinh tồn, hoạt động thể chất tốt cho sức khỏe.

**2. Phẩm chất**

**-** Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**-** Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực**

*\* Năng lực chung*

**-** Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

*\* Năng lực đặc thù*

**-** Phát triển năng lực ngôn ngữ: Đọc đúng, trả lời được các câu hỏi; Nói được theo chủ đề.

**-** Năng lực cảm thụ văn học: Hiểu được nội dung bài đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi, máy chiếu, kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK.

- HS: SGK, vở ô li*.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: (5p)**  - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: *Dạy bé tập bơi*  - Bài hát vừa rồi có nhắc đến hoạt động nào nhỉ?  ! Những bạn nào đã biết bơi thì hãy giơ tay  - Việc biết bơi có những lợi ích gì?  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi, rồi gọi một số HS trình bày trước lớp.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Giúp ta an toàn dưới nước, có cơ thể cân đối, khỏe mạnh..... Tuy nhiên, chúng ta cần chú ý các vấn đề an toàn khi bơi: phải đi cùng người lớn, khởi động kĩ, không bơi gắng sức, bơi ở những nơi an toàn...  *\*Kết nối bài mới*  **2. Hình thành kiến thức mới**  **2.1. Đọc văn bản. (35p)**  *\* GV đọc mẫu toàn bài.*  - HD HS đọc phần ghi thời gian ở đầu nhật kí: Ngày (nghỉ hơi một quãng) tháng (nghỉ hơi một quãng trước khi đọc câu tiếp theo).  \* HD chia đoạn.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *mũ bơi, vỗ về, tập luyện.*  - Luyện đọc câu dài: *Mình rất phấn khích / vì được mẹ chuẩn bị cho một chiếc mũ bơi / cùng cặp kính bơi màu hồng rất đẹp.//*  - GV nhận xét các nhóm.  - Y/c HS đọc nối tiếp đoạn lần 2  *\* Luyện đọc nhóm:* GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  ***\**** *Đọc toàn bài*  - GV gọi HS đọc toàn bộ bài trước lớp.  - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  **TIẾT 2**  **2.2. HĐ Trả lời câu hỏi. (18p)**  - Gọi HS đọc lại toàn bài.  - Y/c HS đọc thầm toàn bài và các câu hỏi. (1’)  **Câu 1. Bạn nhỏ đến bể bơi với ai? Bạn ấy được chuẩn bị những gì?**  - Gọi HS phát biểu, khen ngợi HS  **Câu 2. Bạn nhỏ cảm thấy thế nào trong ngày đầu đến bể bơi?**  - GV gọi HS trình bày trước lớp, các bạn khác bổ sung. GV nhận xét, khen ngợi.  **Câu 3. Kể lại việc học bơi của bạn ấy.**    **Câu 4. Bạn nhỏ nhận ra điều gì thú vị khi biết bơi?**  *\* Mở rộng:*  ? Vì sao bạn ấy thấy mình giống ếch và cá?  ? Câu cuối cùng cho biết cảm xúc gì của bạn nhỏ?  - GV chốt: *Trong ngày đầu học bơi, bạn nhỏ đã sợ hãi và buồn vì chưa quen thở dưới nước và bị sặc. Nhưng bạn đã cố gắng tập luyện và cuối cùng đã thành công. Bạn rất vui và tự hào về điều đó. Qua đó, các con thấy, khi bắt tay vào làm việc gì đó, ta phải tin vào bản thân và cố gắng hết mình. Khi không nản chí và cố gắng tập luyện, ta nhất định sẽ đạt được kết quả tốt.*  **Câu 5. Theo em, việc học bơi dễ hay khó? Vì sao?**  \*Liên hệ: Con đã biết bơi chưa? Con cảm thấy thế nào khi mình biết/ chưa biết bơi?  - GV chốt: *Bơi là một môn thể thao có nhiều lợi ích, tốt cho sức khỏe cũng như là một kĩ năng sinh tồn rất quan trọng. Do đó, trong dịp nghỉ hè, các con hãy học bơi nhé!*  - GV mời HS nêu nội dung bài.  => GV Chốt ND: *Nhật kí ghi lại những cảm xúc và quá trình học bơi của bạn nhỏ. Qua đó, ta cũng thấy, khi tập luyện để làm bất cứ điều gì, ta không được nản chí và cần cố gắng hết mình, chắc chắn ta sẽ thành công.*  **2.3. HĐ Luyện đọc lại. (5 p)**  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Để đọc diễn cảm bài này con cần lưu ý gì?  - Khuyến khích HS xung phong đọc diễn cảm toàn bài.  **3. Nói và nghe: *Một buổi tập luyện* (14-16p)**  **3.1. Kể về một buổi tập luyện của em**  - GV mời HS đọc to chủ đề và yêu cầu trước lớp  - GV cho HS quan sát tranh minh họa  - GV mời HS đọc phần ghi chú  - GV giải thích thêm về phần ghi chú: *Đây là lời nhắc nhở để nghe - nói hiệu quả nhất. Để nói hay cần tự tin, mạnh dạn chia sẻ và cần lịch sự khi lắng nghe bạn nói.*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2, trình bày suy nghĩ cá nhân.  - GV quan sát, khen ngợi những nhóm hoạt động tốt, giúp đỡ những nhóm còn gặp khó khăn.  - Mời HS trình bày ý kiến trước lớp. GV lắng nghe, khen ngợi, động viên.  **3.2. Em cảm thấy thế nào về buổi tập luyện đó?**  - GV nêu yêu cầu  - Hướng dẫn HS chia sẻ trong nhóm 4  - Mời HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương, hỗ trợ HS  **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (3-5p)**  **-** Yêu cầu HS nêu lại nội dung bài đọc  - Hướng dẫn HS cách ghi nhật kí:  + Nhớ lại những việc đã làm trong ngày hôm nay  + Chọn một số hoạt động mà em muốn ghi lại  + Sắp xếp các việc theo trật tự thời gian  + Viết 2-3 câu kể lại những việc đã làm  + Hướng dẫn HS có thể ghi theo hình thức nhật kí, có ghi ngày tháng, thời gian cụ thể và các hoạt động theo thời gian  - Nhận xét, tuyên dương  - Dặn dò chuẩn bị cho bài học sau. | - HS hát và vận động theo bài hát.  - HS trả lời: bơi lội  - HS giơ tay (nếu đã biết bơi)  - HS chú ý.  - HS hoạt động nhóm và trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở  - HS lắng nghe.  + Đoạn 1: Từ đầu đến *mình sẽ tập tốt hơn*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *giống hệt như một con ếch ộp*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *hết*  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).  - HS luyện đọc câu dài.  - HS đọc kết hợp giải nghĩa từ.   * HS làm việc nhóm 3, luân phiên nhau đọc. * 2, 3 nhóm thi đọc trước lớp.   - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.  - HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.    - 1 HS đọc toàn bài.  - HS đọc thầm và suy nghĩ trả lời các câu hỏi.  + HS làm việc nhóm 2 trả lời câu hỏi.  *Bạn nhỏ đến bể bơi với mẹ. Bạn ấy được chuẩn bị mũ bơi và kính bơi màu hồng rất đẹp.*  Nhóm 4:  - *Đầu tiên bạn phấn khích vì có đồ bơi đẹp, sau đó bạn sợ vì bị sặc nước và cuối cùng bạn buồn vì khi hết giờ bơi mà bạn chưa thể thở được dưới nước*  - Cá nhân: *Đầu tiên, bạn ấy tập thở nhưng toàn bị sặc nước. Sau khi được mẹ động viên, bạn ấy lại cố gắng tập luyện. Buổi sau, bạn ấy quen thở dưới nước và tập động tác đạp chân của bơi ếch. Cuối cùng, bạn ấy đã biết bơi tung tăng như một con cá.*  - Cá nhân: *Khi biết bơi bạn ấy thấy mình giống ếch và cá; Dù học bơi rất khó nhưng bạn ấy vẫn học thành công….*   * Dự kiến câu trả lời:   + Bạn ấy thấy mình đạp chân giống ếch và bơi tung tăng giống cá  + Sung sướng và tự hào vì đã biết bơi.   * 3-4 HS chia sẻ trước lớp * HS trả lời * HS nêu * Lắng nghe và nhắc lại.   - HS theo dõi, đọc thầm.  - HS đọc diễn cảm toàn bài  - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát tranh   * HS đọc * HS lắng nghe * HS làm việc nhóm 2 * 2 – 3 HS trình bày * HS lắng nghe * HS thảo luận nhóm 4 * 3 – 4 HS chia sẻ * 1 HS nêu * HS lắng nghe và vận dụng * Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*

*................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

Thứ ba, ngày 19 tháng 9 năm 2023

|  |  |
| --- | --- |
| **Toán**  **BÀI 6: BẢNG NHÂN 4, BẢNG CHIA 4** ***(tiết2)***  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **1. Kiến thức, kĩ năng**: Hình thành được bảng nhân 4, bảng chia 4.   * Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 4, bảng chia 4.  1. **Phẩm chất**   Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.   1. **Năng lực**   *\*Năng lực chung*  Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  *\*Năng lực đặc thù:*Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học (Qua giải bài 2/luyện tập)  Phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề (Qua HĐ khám phá, hoạt động, luyện tập giải toán)  **II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**  - GV: máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint.  - HS: Bộ đồ dùng học toán, SGK, vở.  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**  **TIẾT 2: BẢNG CHIA 4** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động** (3p)- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Đố bạn”* ôn lại bảng chia 3.  - Nhận xét, đánh giá.  *\*Kết nối bài mới*  **1. Khám phá** (12p)  - GV nêu ra “tình huống”: *“Mỗi tấm bìa có 4 chấm tròn, 6 tấm bìa có 24 chấm tròn /24 chấm tròn chia vào các tấm, mỗi tấm 4 chấm tròn. Được 6 tấm bìa như vậy”*  - Hai bài toán trên ta có 2 phép toán: phép nhân 4 x 6 = 24 và phép chia 24 : 4 = 6  a. - Từ một phép nhân trong bảng nhân 4, hình thành một phép chia trong bảng chia 4, chẳng hạn: 4 x 6 = 24 thì 24 : 4 = 6  b. Từ bảng nhân 4 lập bảng chia 4: Gv có thể cho HS nêu bảng nhân 4 (trong SGK), rồi nêu một vài phép chia tương ứng, sau đó cho HS hoàn thiện các phép tính còn lại trong bảng chia 4  - GV cho HS nhận biết, đọc, viết được các phép chia trong bảng chia 4, bước đầu cho HS cách ghi nhớ bảng chia 4.  **2. Hoạt động** (10p)  ***Bài tập 1***  - YC HS quan sát bảng  - HD HS tính nhẩm phép chia 4 và điền số vào chỗ “?”  - YC HS bắt cặp với bạn bên cạnh và hoàn thành BT1  - YC đại hiện các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, đưa ra đáp án đúng, khen ngợi những nhóm có đáp án đúng.  ***Bài tập 2***  - YC HS nêu yc bài tập  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Đàn tàu vui vẻ”*  + GV cho những phép chia khác nhau ở mỗi toa tàu để HS thực hiện.  \*Hỏi thêm: “Trong các phép chia ở mỗi toa tàu, phép chia nào có thương lớn nhất, phép chia nào có thương bé nhất?”  - GV nhận xét, kết luận.  **3. Luyện tập** (10p)  ***Bài 1*** – YC HS nêu YC bài tập  - YC HS tính nhẩm và điền số vào chỗ “?” trong mỗi câu a, b, c  *-*  HS tự làm bài và đổi vở để kiểm tra bài lẫn nhau.  - Gọi 3 bạn đọc bài làm của mình.  - Lớp nhận xét  Hỏi: Khi biết 4 x 5 = 20 có thể ghi ngay kết quả của 20 : 4 và 20 : 5 được không? Vì sao?  - HS giải thích tương tự với các trường hợp còn lại.  ***Bài 2: Hoạt động cặp đôi***  - YC HS đọc đề bài SGK, phân tích đề bài  (cho biết gì, hỏi gì)  - YC HS thảo luận nhóm đôi (2p) tìm cách giải  - 1 HS trình bày, lớp làm vở.  - GV nhận xét và chốt đáp án.  **4. Vận dụng** (3p)  \*Tổ chức trò chơi: *“Bướm đi tìm hoa”*  - Chia lớp thành 4 tổ. Mỗi tổ sẽ cử 4 bạn lên tìm con bướm có số thích hợp với kết quả phép chia trên bông hoa. Nhóm nào nhanh và đúng nhất sẽ dành chiến thắng.  - Các nhóm quan sát và nhận xét  - Nhận xét, phân thắng bại.  *\* Củng cố - dặn dò*  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị tiết sau | - Cả lớp chơi.  - HS nối tiếp nhau đọc các phép nhân trong bảng chia 3.  4 x 6 = 24 -> 24 : 4 = 6  Hoàn thành được bảng chia 4  4 : 4 = 1  8 : 4 = 2  12 : 4 = 3  16 : 4 = 4  20 : 4 = 5  24 : 4 = 6  28 : 4 = 7  32 : 4 = 8  36 : 4 = 9  40 : 4 = 10   * 1 HS đọc đề   - Làm nhóm đôi (1p)  - HS hoàn thành được bảng như sau:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | : | 28 | 12 | 36 | 24 | 32 | 20 | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | |  | 7 | **3** | **9** | **6** | **8** | **5** |   Đáp án:   * Cả lớp chơi.   - Tính nhẩm  Kết quả:  4x5=20 4x4=16 6x4= 24  20:4=5 16:4=4 24:4=  - Khi được biết 4 x 5 = 20 có thể ghi ngay kết quả của 20 : 4 = 5 và 20 : 5 = 4, vì nếu lấy tích chia cho thừa số này thì sẽ được thừa số kia.  - 1 HS đọc đề  + Bài toán cho biết: Có 24 chiếc bánh chia vào các hộp, mỗi hộp có 4 cái bánh.  + Yêu cầu: Tính số hộp bánh.  Bài giải  Số hộp bánh có là:  24: 4= 6 (hộp)  Đáp số: 6 hộp bánh |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*

*........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 5: NHẬT KÍ TẬP BƠI**

**Tiết 3: Nghe – viết: Mặt trời nhỏ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Nghe - viết đúng bài chính tả theo yêu cầu; trình bày đúng hình thức đoạn thơ, bài thơ.

- Làm đúng cách bài tập chính tả. Phân biệt được cách sử dụng ng, ngh và tìm được các từ chỉ hoạt động có chứa ng, ngh.

**2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học, yêu tiếng Việt, chữ Việt.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực quan sát, ghi nhớ, giao tiếp, giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực thẩm mỹ.

**3.2. Năng lực đặc thù**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: viết đúng chính tả, làm đúng các bài tập chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, máy chiếu, slide tranh minh họa (tranh minh hoạ nội dung bài chính tả), các thẻ từ.

- HS: SGK, vở ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** (4’)  - GV cho HS chơi trò chơi **Ai nhanh, ai đúng**  Câu 1: Mặt gì tròn trịa trên cao  Tỏa ra ánh nắng đào đẹp xinh  ( Là gì?)  Câu 2: Quả tròn cùi trắng  Hạt bé màu nâu  Áo đỏ mặt bầu  Rủ nhau gà gật  (Là quả gì?)  Câu 3: Con gì nhỏ bé  Mà hát khỏe ghê  Suốt cả mùa hè  Râm ran hợp xướng  ( Là con gì?)  - GV nêu các đáp án: mặt trời; quả vải; con ve sầu  \*Kết nối bài mới**: Mặt trời nhỏ**  **2. Khám phá**  **2.1. HD Nghe** (12’)  - GV đọc đoạn nghe – viết.  *- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:*  + Bài thơ viết về mùa nào trong năm?  + Những đặc điểm đặc trưng của mùa hè trong bài thơ?  *- HDHS viết chính tả:*  + Bài viết gồm mấy khổ thơ?  + Những chữ cái nào viết hoa?  + Những chữ nào dễ viết sai?  *- HD HS trình bày:*  + Để bài bài chính tả được đẹp hơn trong vở, khi trình bày cần lưu ý điều gì?  **2.2. HS viết bài chính tả**(15’)  - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải.  - GV đọc soát lỗi chính tả.  - GV NX một số bài của HS.  - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.  **3. Luyện tập** (8’)  ***Bài 2:***  - GV tổ chức hoạt động thảo luận nhóm 2  - GV chốt đáp án đúng  - YC HS nhắc lại cách quy tắc sử dụng ng/ngh  ***Bài 3:***  - YC HS làm việc nhóm 4.  - GV chốt đáp án đúng kết hợp chỉ tranh  **\* Củng cố - dặn dò** (3’)  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn dò cho tiết học sau | - Cả lớp chơi  - 3 HS nêu các câu trả lời  - HS nghe, ghi vở  - HS nghe và quan sát.  - HS trả lời  + Mùa hè.  + Mặt trời thắp lửa; ve chơi đàn; tu hú kêu.  - 4 khổ thơ  - Tên bài và các chữ cái ở đầu mỗi dòng thơ.  - HS phát biểu.  - HS luyện viết.  - Lùi vào 2 ô vở. Ngăn cách 1 hàng giữa các khổ thơ.  - HS nghe, viết bài vào vở ô li.  - HS nghe và soát lỗi:  + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).  + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).  - HS quan sát bài viết đẹp của bạn.  - HS đọc nội dung bài 2  - HS xác định yêu cầu bài  - nghé con; ngơ ngác; người  - HS nhận xét.  - HS đọc thành tiếng khổ thơ đã điền ng/ngh  - HS đọc nội dung bài 3  + Ngoéo tay  + nghe ngóng/ nghe/ lắng nghe  + nghĩ ngợi/ suy nghĩ/ ngẫm nghĩ/ nghĩ.  + ngước nhìn/ ngửa cổ.  - HS chữa bài, đọc lại các từ tìm được  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*

..................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

Luyện Toán

**Ôn luyện tuần 3**

**Bài 06: BẢNG NHÂN 4, BẢNG CHIA 4 (Tiết 1) – Trang 15**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Ôn tập bảng nhân 4

- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 4.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; Bảng phụ BT 2

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** (3p) | |
| - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện học thuộc bảng nhân 4 để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành (32p)**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 15 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 15 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số?**  **-** GV mời 1 HS nêu YC của bài  - Yêu cầu học sinh tính nhẩm các phép tính trong bảng nhân 4 và viết số thích hợp trong bảng vào vở.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: BT Củng cố: Bảng nhân 4  **Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Số?**  - GV treo bảng phụ  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS nêu các số còn thiếu ở câu a và câu b  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV gọi HS giải thích cách tìm các số còn thiếu  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV chốt: BT Củng cố: dãy số cách đều 4  **Bài 3**  - GV mời HS đọc bài toán  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS lên bảng chữa bài  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: BT Củng cố về bài giải toán có lời văn liên quan đến bảng nhân 4  **Bài 4**  - GV mời HS đọc bài toán  - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?    + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS đọc bài làm  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: BT Củng cố về bài giải toán có lời văn liên quan đến bảng nhân 4 | - 1 HS nêu: Số  - HS làm vào vở  - Hs nối tiếp đọc kết quả, nhận xét  - HS lắng nghe  - 1HS nêu: Nêu các số còn thiếu  - 2 nhóm nêu kết quả  a/ 4; 8; 12; 16; 20; 24; 28; 32; 36; 40  b/ 40; 36; 32; 28; 24; 20;16;12; 8; 4  - HS nghe  - 1HS giải thích:  Vì ở dãy câu a là dãy số tăng dần 4 đơn vị còn dãy số b là dãy số giảm dần 4 đơn vị  - HS nghe  - 1HS đọc bài toán  - HS trả lời:  + Mỗi bàn có 4 ghế  + 10 bàn như vậy có bao nhiêu ghế?  - HS lên bảng chữa bài, dưới lớp đọc bài làm của mình  *Bài giải*  *10 bàn có số cái ghế là:*  *4 x 10= 40 (cái ghế)*  *Đáp số:40 cái ghế*  - HS nhận xét bài bạn  - HS nghe  + Một con thỏ có 4 chân và có 2 cái tai  + 6 con thỏ có bao nhiêu cái chân và bao nhiêu cái tai.  - HS đọc bài làm – HS khác nhận xét  Đáp án: a. 24 cái chân  b. 12 cái tai |
| **3. Vận dụng** (3p)  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa sau bài học để củng cố bảng nhân 4  + Câu 1: 4 x 5 = ?  + Câu 2: 4 x 8 = ?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời:  + Câu 1: 4 x 5 = 20  + Câu 2: 4 x 8 = 32  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ tư, ngày 21 tháng 9 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ**

**Bài 06: Đọc: TẬP NẤU ĂN (T1+2)**

**Viết: Ôn chữ hoa B, C**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức – kĩ năng**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc *Tập nấu ăn* (Bài đọc này có sự lồng ghép giữa văn bản tự sự với văn bản thông tin; bước đầu biết thay đổi giọng đọc ở đoạn 1 và những đoạn còn lại).

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với nội dung từng đoạn; hiểu được nội dung văn bản thông qua lời kể của nhân vật “mình”, công thức nấu món trứng đúc thịt sẽ được giới thiệu.

- Biết cách tìm đọc thêm các sách dạy nấu ăn.

- Hiểu được nội dung bài.

- Biết viết chữ viết hoa **B, C.**

- Biết viết câu ứng dụng: *Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay*

*Vượn hót chim kêu suốt cả ngày.*

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất yêu lao động, chăm chỉ, biết giúp đỡ người thân.

**3. Năng lực**

*\* Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

*\* Năng lực đặc thù*

Phát triển năng lực ngôn ngữ: Qua việc HS đọc đúng, đọc diễn cảm, trả lời được các câu hỏi, viết đúng cỡ chữ.

Phát triển năng lực văn học: Qua việc HS hiểu nội dung bài đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi, máy chiếu, Kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: (3-5p)**  - GV cho HS xem tranh để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên các dụng cụ nhà bếp?  + Câu 2: Cho biết tên các loại thực phẩm?  + Câu 3: Đoán xem hai mẹ con đang làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  \**Kết nối bài mới*: Có một bạn nhỏ rất thích học nấu ăn. Bạn ấy đã vào bếp cùng với mẹ. Hãy đọc bài *Tập nấu ăn* để xem bạn nhỏ đã ghi lại được công thức làm món ăn gì và cách làm món đó như thế nào.  **2. HĐ dạy bài mới: (33-35p)**  **2.1. HĐ Đọc văn bản.**  a. GV đọc mẫu toàn bài: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài.  - GV HD HS chia đoạn:  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *làm sau nhé!.*  + Đoạn 2: Nguyên liệu  + Đoạn 3: Các bước thực hiện  b. HD đọc theo đoạn  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc 1 số từ ngữ khó: **công thức, tham khảo**, **hạt tiêu, hành khô**, **băm nhỏ, xay nhuyễn**  - Luyện đọc câu dài:  *Cho hỗn hợp/ trứng và thịt vào/dàn đều khắp chảo/ rán vàng mặt dưới/ từ 5-7 phút/ với lửa nhỏ.*   * Yc HS đọc nối tiếp đoạn lần 2   ?Em hiểu thế nào là ***hỗn hợp?***  *(hỗn hợp: tập hợp của nhiều chất trộn lẫn vào nhau (trong bài là trộn trứng và thịt)(* “thịt nạc vai”: phần thịt nạc (cổ ít mỡ) nằm ở vai của con lợn, có độ dai và giòn.) (xay nhuyễn là xay đến nát mềm ra thành những hạt nhỏ, mịn, quyện vào nhau)  - YC HS luyện đọc trong nhóm  - GV tổ chức thi đọc giữa các nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương  c. Đọc cả bài  - Gọi HS đọc toàn bài.  - GV nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  **TIẾT 2**  **2.2. HĐ Trả lời câu hỏi. (15-17p)**  - Gọi HS đọc lại toàn bài.  - Y/c HS đọc thầm toàn bài và các câu hỏi. (1’)  ***\* Câu 1. Kể tên những nguyên liệu làm món trứng đúc thịt.***  ***\* Câu 2. Khi làm món trứng đúc thịt, bước 1 cần làm những gì?***  \* ***Câu 3. Tranh bên mô tả công việc ở bước mấy? Nói lại công việc đó?***    ***\* Câu 4. Sắp xếp các nội dung dưới đây theo thứ tự làm món trứng đúc thịt.***  - GV gọi 1 - 2 HS đọc câu hỏi và 4 thẻ chữ trước lớp  - Các nhóm thi xếp nhanh, dán kết quả lên bảng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV chốt đáp án. (b, c, d, a)  ***- Mở rộng:***  ? Em đã từng làm món bánh đúc thịt chưa?  Em hãy cùng mẹ của mình làm món này nhé!  - Em hãy về nhà tìm đọc thêm các sách nấu ăn để biết thêm nhiều món hơn.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  => GV Chốt ND: ***Bài văn cho biết cách làm món bánh đúc thịt.***  **2.3. HĐ Luyện đọc lại. (5-7p)**  - HD đọc diễn cảm cả bài: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - GV đọc mẫu toàn bài  - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn  - Gọi HS đọc cả bài.  - NX, khen ngợi HS.  **3. Ôn chữ viết hoa B, C (14-16p)**  **HĐ1: Hướng dẫn viết chữ hoa**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa **B, C.**  - Đây là mẫu chữ hoa gì?  - YC HS nhắc lại cách viết chữ hoa B, C: Hãy nhớ lại cách viết chữ hoa B, C đã được luyện viết từ lớp 2 và cho cô biết:  ? Độ cao, độ rộng chữ hoa B, C?  ? Chữ hoa B gồm mấy nét?  ? Chữ hoa C gồm mấy nét?  - GV chiếu video quy trình viết chữ hoa B, C.  - GV thao tác mẫu trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại quy trình viết từng nét.  \* GV viết mẫu:  - **Chữ B**: Nét 1 đặt bút trên đường kẻ 6 hơi lượn bút sang trái viết nét móc ngược trái, đầu móc cong vào phía trong, đặt bút trên đường kẻ 2. Nét 2 từ điểm đặt bút của nét 1, lia bút lên đường kẻ 5 bên trái nét móc, viết tiếp nét cong trên và cong phải liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ gần giữa thân chữ (dưới đường kẻ 4), đặt bút ở khoảng giữa đường kẻ 2 & 3 (nét cong cần lượn đều và cân đối, nửa cong dưới vòng sang bén phải rộng hơn nửa cong trên).  - **Chữ C:** Đặt bút trên đường kẻ 6. Viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái, tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ. Phần cuối nét cong trái lượn vào trong. Dừng bút trên đường kẻ 2.  - GV cho HS viết bảng con.  - GV NX, cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **HĐ2: Hướng dẫn viết từ và câu ứng dụng**  - Viết tên riêng  + Gọi HS đọc tên riêng: *Cao Bằng.*  + GV giới thiệu địa danh Cao Bằng. *Cao Bằng là một tỉnh thuộc miền Bắc nước ta, là vùng đất có truyền thống cách mạng lâu đời. Tiêu biểu như khu di tích lịch sử cách mạng Pác Bó. Nơi đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng sống và làm việc, lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành độc lập cho dân tộc.*  - Viết câu  + Yêu cầu HS đọc thầm câu ứng dụng:  *Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay*  *Vượn hót chim kêu suốt cả ngày.*  - GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng sau đó chia sẻ với bạn:  *+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?*  + *Mỗi câu thơ này có mấy chữ?* *Nêu cách trình bày khi viết thơ?*  - GV ***hướng dẫn: Vị trí đặt dấu chấm cuối câu:*** ngay sau chữ cái **y** trong tiếng “ngày”.  + Khoảng cách giữa các chữ bằng 1 thân con chữ o, viết đúng độ cao các con chữ, dấu thanh đặt ở âm chính và viết dấu chấm ở cuối câu.  - GV cho HS xem tranh, ảnh về cảnh rừng Việt Bắc. HS nói cảm nhận của mình vể địa danh này.  - Tổ chức cho HS viết vở.  - Hướng dẫn HS góp ý cho nhau theo cặp.  - GV lựa chọn một số bài viết của HS chiếu lên màn hình. GV khen những HS viết đẹp, tiến bộ.  **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (3-5p)**  + Giới thiệu cho HS một số cuốn sách nấu ăn đơn giản.  ? Hôm nay, chúng ta luyện viết chữ hoa gì?  ? Nêu cách viết chữ hoa B, C?  - Nhận xét, tuyên dương  - Dặn dò chuẩn bị cho bài học sau. | - HS tham gia hoạt động  + Trả lời: nồi cơm điện, bếp, chảo, rổ, dao, thùng gạo,...  + Trả lời: trứng, thịt, rau, khoai tây  + Trả lời: hai mẹ con đang nấu ăn  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở  - Hs lắng nghe.  - HS đọc thầm, xác định đoạn  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - Luyện đọc từ khó.  - Luyện đọc câu dài  - HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ: hỗn hợp, thịt nạt vai, xay nhuyễn  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - 2, 3 nhóm thi đọc trước lớp.  - HS nhận xét  - 1 HS đọc  - HS lắng nghe, đọc thầm  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS đọc thầm và suy nghĩ trả lời các câu hỏi.  - Cá nhân: *Những nguyên liệu làm món trứng đúc thịt là trứng gà, thịt nạc vai, dầu ăn, mắm, muối và hành khô.*  - HS đọc câu hỏi  - Cá nhân: Khi làm món trứng đúc thịt, bước 1 là rừa sạch thịt, sau đó băm nhỏ hoặc xay nhuyễn.  - Nhóm đôi: Tranh này mô tả công việc ở bước 2. Cụ thể là đập trứng vào bát, cho thịt xay, hành khô, muối, mắm, đánh đều.  - 1 – 2 HS đọc  - Các nhóm thi đua  -  Cả lớp đọc thầm theo.  - 1 số Hs luyện đọc nối tiếp đoạn.  - 1-2 HS đọc lại cả bài.  - Nhận xét bạn đọc  - Mẫu chữ hoa B, C  - HS nhớ lại và nhắc lại cách viết chữ hoa B, C  - Chữ hoa B cao 5 li, rộng 4 li rưỡi, được viết bởi 2 nét. Chữ hoa C cao 5 li, rộng 4 li.  - Chữ hoa B được viết bởi 2 nét. Nét 1 gần giống nét móc ngược trái nhưng phía trên hơi lượn sang phải, đầu móc cong vào phía trong. Nét 2 là kết hợp của 2 nét cơ bản cong trên và cong phải nối liến nhau, tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.  - Chữ hoa C được viết bởi 1 nét. Là kết hợp của 2 nét cơ bản cong dưới và cong trái nối liền nhau, tạo v\òng xoắn to ở đầu chữ.  - HS chú ý quan sát, lắng nghe, ghi nhớ.  \   * HS viết bảng con. * HS viết vào vở.   - HS viết tên riêng Cao Bằng vào vở.  - HS đọc câu ứng dụng  - Trong câu ứng dụng có các chữ viết hoa Q, B, V  - VD: xuống dòng khi kết thúc dòng thơ thứ nhất và chấm câu ở cuối dòng thơ thứ 2.  - HS xem và nêu cảm nhận  - HS viết và nhận xét theo cặp.  - Cả lớp nhận xét, sửa chữa |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*

...................................................................................................................................

**TOÁN**

**Bài 7: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T1) – Trang 21-22**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** [Nhận biết được khối l](https://blogtailieu.com/)ập phương, khối hộp chữ nhật khối t[rụ, khối cầu qua hình ảnh](https://blogtailieu.com/) các đó vật và qua hình vẽ. Nhận biết được ba điểm thẳng [hàng, hình tứ giác.](https://blogtailieu.com/)

-  [Nhận biết được giờ](https://blogtailieu.com/) theo buổi trong ngày, ngày trong th[áng. Đọc được giờ trên](https://blogtailieu.com/) [đồng hồ.](https://blogtailieu.com/)-  [Tính được độ dài đườ](https://blogtailieu.com/)ng gấp khúc.

-  [Xác định được cân n](https://blogtailieu.com/)ặng của một số đồ vật dựa vào cân [đồng hồ. Thực hiện được](https://blogtailieu.com/) [phép cộng, trừ số đo](https://blogtailieu.com/) khối lượng (kg) và dung tích (l).

-  [Giải được bài toán th](https://blogtailieu.com/)ực tế liên quan đến số đo độ dài, khố[i lượng, dung tích.](https://blogtailieu.com/)

**2. Phẩm chất.**

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**3. Năng lực**

*\*Năng lực chung*

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm

*\*Năng lực đặc thù*

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học; NL giải quyết vấn đề (Qua HĐ luyện tập: Bài tập 1, 3, 5) .

- Năng lực giao tiếp toán học (Qua cách HS trả lời câu hỏi, trình bày bài làm)

- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học (Qua BT 4: Học sinh dùng thước)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint.

- HS: Bộ đồ dùng học toán, SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: GV** **chiếu bài giảng PowerPoint** (4p)  + Tổ chức HS chơi trò chơi “Mèo bắt chuột”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  \*Kết nối bài mới  **2. Luyện tập** (32p)  **Bài 1a. Mỗi đồ vật có dạng hình khối gì?**   * [GV cho HS nêu yêu c](https://blogtailieu.com/)ầu của bài, cách làm * HD HS quan sát từng hình để [nhận ra mỗi vật có dạng](https://blogtailieu.com/) [hình khối gì.](https://blogtailieu.com/) * YC HS lấy [ví dụ trong thực tế một số](https://blogtailieu.com/) [đồ vật có dạng hình](https://blogtailieu.com/) khối đã học.   **Bài 1b. Chọn hình thích hợp đặt vào dấu “?”**   * [GV cho HS nêu yêu c](https://blogtailieu.com/)ầu của bài, cách làm. * HD HS quan sát dãy hình để nh[ận ra quy luật sắp xếp các](https://blogtailieu.com/) [hình: theo thứ tự kh](https://blogtailieu.com/)ối hộp chữ nhật, khối trụ, khối lập p[hương, khối cầu và lặp lại](https://blogtailieu.com/) ba lần. * GV và HS nhận xét và bổ sung.   **Bài 2: Nêu tên 3 điểm thẳng hàng.**  -  [GV cho HS tìm hiểu](https://blogtailieu.com/) yêu cầu của bài rồi làm bài.  - HD HS quan sát hình vẽ xem ba điể[m nào cùng nằm trên một](https://blogtailieu.com/) [đoạn thẳng. Từ đó có](https://blogtailieu.com/): A, N, B là ba điểm thẳng hàng; A, M[, C là ba điểm thẳng hàng;](https://blogtailieu.com/) C[, O, N là ba điểm t](https://blogtailieu.com/)hẳng hàng; B, O, M là ba điểm thẳng hàng.  - YC HS nêu tên ba điểm thẳng hàn[g trong từng trường hợp.](https://blogtailieu.com/)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Giải bài toán**  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?   * HD HS nhận ra: Độ dài quãng đường ốc [sên phải bò đến cây chuối](https://blogtailieu.com/) [là độ dài đường gấp](https://blogtailieu.com/) khúc ABCD. * Mời 1 HS lên bảng, lớp làm bảng con. * GV và HS chữa bài   - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. Vẽ hình theo mẫu**  - [GV hướng dẫ](https://blogtailieu.com/)n HS vẽ theo các bước sau:  [+ Quan sát kĩ hình cần](https://blogtailieu.com/) vẽ (hình mẫu).  [+ Chấm các điểm đặc b](https://blogtailieu.com/)iệt của hình cần vẽ (theo hình mẫu).  [+ Nối các điểm theo hìn](https://blogtailieu.com/)h mẫu.  + Tô màu trang trí hì[nh ngôi nhà để tạo thành](https://blogtailieu.com/) [bức tranh (tuỳ theo ý](https://blogtailieu.com/) của từng em).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5. Chọn câu trả lời đúng?**   * HD HS cách giải dạng bài này: [Đếm số hình đơn trước](https://blogtailieu.com/) [(hình gồm một hình](https://blogtailieu.com/) tứ giác), sau đó đếm số hình tứ giác [gồm một số hình đơn.](https://blogtailieu.com/) * GV nhận xét tuyên dương.   **\*Củng cố - dặn dò** (3p)  - Các em học được gì sau bài học này?   * Dặn dò HS về xem bài, chuẩn bị bài sau. | - Cả lớp tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  **Bài 1**  - HS nêu yêu cầu của bài.  - Cá nhân tự suy nghĩ và tìm câu trả lời.  - HS trả lời trước lớp.  - HS nhận xét câu trả lời.  - HS nêu yêu cầu.  - HS trả lời trước lớp.  - HS nhận xét câu trả lời.  **Bài 2:**  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS tìm câu trả lời  - Nhóm đôi hỏi đáp. (2p)  - HS trả lời trước lớp  - HS nhận xét câu trả lời của bạn  **Bài 3:**- HS đọc bài toán  - HS trả lời câu hỏi, làm bài  + Con ốc bò qua đường gấp khúc. + Con ốc bò được bao nhiêu cm?  Bài giải  [Q](https://blogtailieu.com/)*uãng đường ốc sên phải bò có độ dài* [là:](https://blogtailieu.com/)  *125 + 380 + 300 = 805 (cm)*  Đáp số: *805 cm.*  **Bài 4. Vẽ hình theo mẫu**  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS theo dõi GV hướng dẫn  - HS vẽ vào vở - trao đổi vởNX  - HS nhận xét bài bạn và trình bày trước lớp.   * **Bài 5** * HS đọc yêu cầu của bài * HS tìm câu trả lời. * HS trao đổi nhóm đôi * HS trả lời trước lớp.   Kết quả: Chọn C  Sau bài học để học sinh nhận dạng được các hình khối [đã học; nhận biết được ba](https://blogtailieu.com/) [điểm thẳng hàng;](https://blogtailieu.com/) cách tính độ dài đường [gấp khúc ; vẽ hình theo h](https://blogtailieu.com/)ình mẫu trên giấy ô vuông. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ năm, ngày 22 tháng 9 năm 2023

**TOÁN**

**Bài 7: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T2) – Trang 22-23**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** [Nhận biết được khối l](https://blogtailieu.com/)ập phương, khối hộp chữ nhật khối t[rụ, khối cầu qua hình ảnh](https://blogtailieu.com/) các đó vật và qua hình vẽ. Nhận biết được ba điểm thẳng [hàng, hình tứ giác.](https://blogtailieu.com/)

-  [Nhận biết được giờ](https://blogtailieu.com/) theo buổi trong ngày, ngày trong th[áng. Đọc được giờ trên](https://blogtailieu.com/) [đồng hồ.](https://blogtailieu.com/)

-  [Tính được độ dài đườ](https://blogtailieu.com/)ng gấp khúc.

-  [Xác định được cân n](https://blogtailieu.com/)ặng của một số đồ vật dựa vào cân [đồng hồ. Thực hiện được](https://blogtailieu.com/) [phép cộng, trừ số đo](https://blogtailieu.com/) khối lượng (kg) và dung tích *(l).*

*-*  [Giải được bài toán th](https://blogtailieu.com/)ực tế liên quan đến số đo độ dài, khố[i lượng, dung tích.](https://blogtailieu.com/)

**2. Phẩm chất.**

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**3. Năng lực**

\**Năng lực chung:*

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\*Năng lực đặc thù*

- NL tư duy, lập luận toán học; NL giải quyết vấn đề: Bài 5

- NL giao tiếp toán học: Qua việc HS trả lời các câu hỏi, cách trình bày bài làm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: máy tính, bài giảng PowerPoint.

- HS: SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5' GV** **chiếu bài giảng PowerPoint**  GV tổ chức trò chơi “Mảnh ghép sắc màu” để cả lớp chơi. (Kèm PP)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *\*Kết nối bài mới*  **2. Luyện tập***:* **30'**  **Bài 1. Số?** -  [HS nêu yêu c](https://blogtailieu.com/)ầu của bài.  [Câu a: HS quan sát từ](https://blogtailieu.com/)ng hình để nhận ra cân nặng của mỗ[i vật.](https://blogtailieu.com/)  [+ Quả mít cân nặng bao nhiêu](https://blogtailieu.com/)? Quả dưa hấu cân nặng bao nhiêu?  [+ Quả mít nặng hơn qu](https://blogtailieu.com/)ả dưa hấu bao nhêu? Em thực hiện phép tính gì?  [+Cả quả mít và](https://blogtailieu.com/) dưa hấu cân nặng bao nhiêu ki-lô-ga[m?](https://blogtailieu.com/)  [Câu b: HS quan sát h](https://blogtailieu.com/)ình để nhận ra:  + Can thứ nhất có mấy l dầu?  + Can thứ hai có mấy lít dầu?  + Cả hai can có mấy lít dầ[u ?](https://blogtailieu.com/)  [+ Can to đựng n](https://blogtailieu.com/)hiều hơn can bé bao nhiêu lít dầu?  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Chọn câu trả lời đúng.**  - [HS quan sát h](https://blogtailieu.com/)ình để nhận ra đồng hồ chỉ mấy giờ r[ồi chọn câu trả lời đúng.](https://blogtailieu.com/)  [- HS tính nhẩm](https://blogtailieu.com/) lần lượt, bắtt đầu từ ngày 4 là thứ Ba, [ngày 5 là thứ Tư](https://blogtailieu.com/),..., ngày 10 là thứ Hai. Hoặc có thể nhẩm: ngày 4 là thứ Ba, vậy sa[u 1 tuần là ngày 11 cũng là](https://blogtailieu.com/) [thứ Ba, do đó ngày 1](https://blogtailieu.com/)0 là thứ hai. Chọn B.  - GV và HS nhận xét và bổ sung.  **Bài 3: Giải bài toán**  **-** [YC HS đọc](https://blogtailieu.com/) đề bài, tìm hiểu để bài (cho biết gì, bài toán hỏi gì?)  - YC HS thảo luận nhóm 2 tìm cách giải.  - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vở.  - GV chữa bài cho HS.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. Tìm hai đồng hồ chỉ cùng giờ.**  - YC HS cách làm bài: Nêu giờ vào bu[ổi chiều hoặc buổi tối của](https://blogtailieu.com/) [đồng hồ A, B, C, D.](https://blogtailieu.com/)  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh hơn” Nối hai đồng hồ chỉ cùng giờ buổi [chiều hoặc buổi tối.](https://blogtailieu.com/)  - NX, tuyên dương, [KL:](https://blogtailieu.com/) đồng hồ A và N, đồng hồ B và Q chỉ [cùng giờ vào buổi chiều;](https://blogtailieu.com/) đồng hồ C và M, đồng hồ D và P chỉ cùng giờ vào buổi tối.  [- Khi chữa bài, GV ch](https://blogtailieu.com/)o HS nêu lần lượt hai đồng hồ chỉ cù[ng giờ.](https://blogtailieu.com/)  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5. Đố bạn!**  -  [YC HS](https://blogtailieu.com/) tìm hiểu đề bài rồi suy nghĩ c[ách làm bài.](https://blogtailieu.com/)    - GV nhận xét tuyên dương.  *\* Củng cố - dặn dò (3p)*  - Qua bài học hôm nay các em học được gì?  - NX tiết học, dặn dò chuẩn bị bài sau. | -HS tham gia chơi  **Bài 1. Số?**- HS nêu yêu cầu của bài.  - HS tự tìm câu trả lời  [+ Quả mít cân nặng 7 k](https://blogtailieu.com/)g, quả dưa hấu cân nặng 3 kg.  [+ Quả mít nặng hơn qu](https://blogtailieu.com/)ả dưa hấu 4 kg (7 kg - 3 kg = 4 kg).  \*Nhóm 2 (2p) làm câu b  + Can thứ nhất có 5 l dầu  + Can thứ hai có 15 l dầu  + Cả hai can có 20l dầ[u](https://blogtailieu.com/)  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS tìm câu trả lời: Chọn c.  - HS đổi vở, kiểm tra, [chữa bài cho nhau](https://blogtailieu.com/).  - HS nhận xét bài làm của bạn.  **Bài 3: Giải bài toán**  - HS đọc nội dung của bài.  + 1 tuần ăn hết 5kg gạo. Có 20 kg gạo thì ăn trong mấy tuần?  *Bài giải*  [Số tu](https://blogtailieu.com/)ần để gia đình cô Hoa ăn hết 20 kg g[ạo là:](https://blogtailieu.com/)  20 : 5 = 4 (tuần)  *Đáp số: 4 tuần.*  **Bài 4. Tìm hai đồng hồ chỉ cùng giờ.**  - HS đọc yêu cầu của bài  - HS thảo luận nhóm đôi (1p)  - Lớp thành 2 đội, tham gia chơi.  - Đáp án:  [+ Đồng hồ A chỉ 2 giờ](https://blogtailieu.com/) 15 phút chiều hay 14 giở 15 phút;  [+ Đồng hồ B chỉ 5 giờ](https://blogtailieu.com/) 30 phút chiều hay 17 giờ 30 phút;  [+ Đồng hồ C chỉ 7 giờ](https://blogtailieu.com/) 15 phút tối hay 19 giờ 15 phút;  [+ Đồng hồ D chỉ 9 giờ](https://blogtailieu.com/) tối hay 21 giờ  **Bài 5. Đố bạn!**   * HS trao đổi nhóm 4 tìm cách thực hiện * HS trao đổi trước lớp:   [+ Lần 1: Lấy đầy can 3](https://blogtailieu.com/)l đổ hết vào can 5l, trong can 5l đổ [3l nước.](https://blogtailieu.com/)  [+ Lần 2: Lấy đầy can 3](https://blogtailieu.com/)l đổ vào cho đầy can 5l.  [Khi đó, trong can 3l cò](https://blogtailieu.com/)n 1l nước (3l – 2l = 1l)   * HS nhận xét cách làm của bạn * Nhận biết được cân nặng của m[ột số đồ vật dựa vào cân](https://blogtailieu.com/) [đồng hồ; thực hiện đượ](https://blogtailieu.com/)c phép tính với số đo đại lượng (kg, l*)*[; xem được giờ trên đồng](https://blogtailieu.com/) [hồ; giải được bài toán th](https://blogtailieu.com/)ực tế liên quan đến phép tính với số [đo đại lượng.](https://blogtailieu.com/) |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*  ....................................................................................................................................... | |

**CHỦ ĐỀ 2: SỬ DỤNG ĐÈN HỌC**

**Bài 02: SỬ DỤNG ĐÈN HỌC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – kỹ năng:**

- Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của đèn học

- Nhận biết được một số loại đèn học thông dụng

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập.học tập đúng giờ và chủ độngcân đối thời gian học khi sử dụng đfn học để đảm bảo sức khỏe và hiệu quả học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng đèn học nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và mô tả được các tên gọi, kí hiệu công nghệ của các bộ phận trên đèn học, trình bày, mô tả được về chiếc đèn học yêu thích.Có thói quen trao đổi , giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**b. Năng lực đặc thù**

- Xác định vị trí đặt đèn, bật tắt, điều chỉnh được độ sáng của đèn học.

- Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: Có ý thức tôn trọng ý kiến các thành viên trong nhóm khi hợp tác

- Chăm chỉ: Chủ động, kiên trì thực hiện nhiệm vụ thu thập thông tin để khám phá vấn đề

- Trung thực: Có ý thức báo cáo các kết quả đã thu thập chính xác, khách quan để chứng minh hoặc phủ nhận giả thuyết đã đặt ra

- Trách nhiệm: Có ý thức hỗ trợ, hợp tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Giáo án, máy tính.

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG** (5 phút) | |
| - GV cho học sinh chơi “Em biết gì ” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: Qua đọc truyện, sách báo, các câu chuyện được nghe con biết đến những loại đèn nào dùng cho hoạt động học tập?  + Vậy ngày nay con dùng loại đèn học nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe câu hỏi và nối tiếp nêu những hiểu biết của mình  + Trả lời: đèn đom đóm,, đèn dầu, nến, đèn điện...  + HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** (15 phút) | |
| **a. Hoạt động 1. Tìm hiểu về tác dụng của đèn học. (làm việc cá nhân)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy quan sát và Cho biết bạn nhỏ dùng đèn học để làm gì?    + Nếu được chọn 1 chiếc đèn học trong hình 2(hình vẽ sau) con chọn đèn nào?    + Em hãy nêu và miêu tả 1 chiếc đèn học khác mà em biết về màu sắc và kiểu dáng của đèn  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *Đèn học cung cấp ánh sáng hỗ trợ việc học tập, giúp bảo vệ mắt.Đèn học có nhiều kiểu dáng, màu sắc đa dạng*  *-Để hiểu rõ hơn chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về một số bộ phận chính của đèn học*  **b. Hoạt động 2. Tìm hiểu một số bộ phận chính của đèn học. (làm việc nhóm 2)**  **Mục tiêu: Học sinh nhận biết và nêu được công dụng các bộ phận của đèn học**  - GV chia sẻ một số bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.Nêu tên các bộ phận của đèn học?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên bộ phận | Chụp đèn | Công tác | Dây nguồn | | Bóng đèn | Thân đèn | Đế đèn |     + Quan sát tranh, dựa vào các từ gợi ý: Em hãy nêu và công dụng của từng bộ phận đó?    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Gv bổ sung giới thiệu thêm về một số kiểu công tắc phổ biến như nhấn nút bặt\ tắt, kiểu nút xoay, điềuchỉnh độ sáng tối của đèn,nút cảm ứng chạmvào để mở, điều chỉnh độ sáng tối và tắt đèn bằng nút cảm ứng  - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:  *Đèn học thường có 6 bộ phận chính, trong đó bóng đèn là nguồn phát ra ánh sáng, chụp đèn giúp bảovệ bóng đèn, tập trung ánh sáng và chống mỏi mắt, côngtắc đèn để bật và tắt đèn, thân đèn giúp điều chỉnh độ cao và hướng chiếu sáng của đèn, đế đèn giúp giữ cho đèn đúngvững, dây nguồn nối đèn học với nguồn điện để đèn hoạt động* | - Học sinh đọc yêu cầu bài và trình bày:  + Bạn dùng để chiếu sáng giúp cho việc đọc sách hay viết bài thuận lợi và không hại mắt  + Học sinh nêu lý do và chọn theo ý thích của mình  -Học sinh nêu nối tiếp  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1  - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  +Hs chỉ và đọc tên tùng bộ phận của đèn.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên bộ phận | Chụp đèn | Công tác | Dây nguồn | | Bóng đèn | Thân đèn | Đế đèn |   + Học sinh đọc thông tin gợi ý và nêu công dụng của từng bộ phận của đèn   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên bộ phận-  Công dụng | Chụp đèn | Công tác | Dây nguồn | | Bảo vệ bóng đèn, tập chung ánh sáng và chống mỏi mắt | Bặt và tắt đèn | Nối đèn học với nguồn điện | | Bóng đèn | Thân đèn | Đế đèn | |  | Phát ra ánh sáng | Điều chỉnh hướng chiếu sáng của đèn | Giữ cho đèn đứng vững |   - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2 |
| **Hoạt động 3: LUYỆN TẬP** (10 phút) | |
| **Hoạt động 3. Thực hành quan sát và nêu tên gọi các bộ phận của đèn học. (Làm việc nhóm 2)**  - Gv đưa ra một số mẫu đèn học khác nhau mời các nhóm quan sát và nêu tên tùng bộ phận và tác dụng, cách dùng đèn học  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày Miêu tả và nêu tên gọi từng bộ phận của đèn học  - Các nhóm nhận xét.  Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 4**: **VẬN DỤNG** (10 phút) | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.  - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tuỳ vào thực tế), viết những sản phẩm công nghệ mà em biết.  - Cách chơi:  + Thời gian: 2-4 phút  + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.  + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên các bộ phận của đèn học mà em biết.  + HS giới thiệu tác dụng của bộ phận đó.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi. Đội nào ghi nhanh đúng và nêu đúng tác dụng được nhiều bộ phận hơn sẽ thắng cuộc  ***\*Củng cố - dặn dò:***  - Củng cố kiến thức vừa học.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở HS về nhà học bài và xem trước bài mới. | - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.  - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

**BÀI 2: PHÒNG TRÁNH HỎA HOẠN KHI Ở NHÀ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

Sau bài học, HS sẽ:

- [Đưa ra được cách ứn](https://blogtailieu.com/)g xử phù hợp trong tình huống có ch[áy xảy ra; nhận xét về cách](https://blogtailieu.com/) [ứng xử đó.](https://blogtailieu.com/)

- [Thực hành ứng xử tro](https://blogtailieu.com/)ng tinh huống giả định khi có cháy xả[y ra](https://blogtailieu.com/).

**2. Phẩm chất**

- [Có ý thức phòng trán](https://blogtailieu.com/)h hoả hoạn và tôn trọng những quy đị[nh về phòng cháy.](https://blogtailieu.com/)

- Chăm học, tự giác.

**3. Năng lực**

*\*Năng lực chung:*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

*\*Năng lực đặc thù*

- Năng lực nhận thức khoa học; Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Qua HĐ thực hành, luyện tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*1. Đối với giáo viên*

- Máy tính

- Tranh trong SGK phóng to (nếu có thể).

- [Sưu tầm thông tin về](https://blogtailieu.com/) những vụ hoả hoạn và thiệt hại.

*2. Đối với học sinh*

- [Sưu tầm tranh, ảnh, tư](https://blogtailieu.com/) liệu về một số vụ hoả hoạn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| **1. Khởi động** (4p)  - Cho HS xem video hình ảnh một số vụ hỏa hoạn xảy ra ở Việt Nam.  - Nêu những thiệt hại có thể xảy ra về người và tài sản do hỏa hoạn?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *\*Kết nối bài mới* | - HS quan sát vieo  - HS nêu  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **2. Thực hành** (15p)  Yêu cầu HS quan sát tranh SGK, thảo luận để giải quyết tình huống theo nhóm.  - GV nêu tình huống: Các [em đang chơi ở nhà, bỗng](https://blogtailieu.com/) [trong bếp có cháy, cá](https://blogtailieu.com/)c em phải làm gì? Yêu các nhóm tr[ao đổi và đưa ra cách xử lí.](https://blogtailieu.com/)  - GV cho các nhóm báo cáo trước lớp.  - GV nhận xét và hoàn thiện ý kiến của HS.  - Em có nhận xét gì về cách xử lí tình huống trên của các bạn?  - Nếu là em thì em có cách xử lí nào khác để đảm bảo an toàn?  - Nhắc HS ghi nhớ các kĩ năng xử lí cần th[iết khi có cháy để đảm bào](https://blogtailieu.com/) [an toàn tính mạng và g](https://blogtailieu.com/)iảm thiệt hại vé người và của.  **3. Vận dụng** (15p)  ***HĐ1: Xử lí tình huống***  Screenshot (19)  + Nội du[ng tình huống trong hình](https://blogtailieu.com/) là gi?  + Tình huống này sẽ dẫn đến nguy cơ nào?  + Nếu là em tr[ong tình huống đó, em sẽ](https://blogtailieu.com/) [xử lí như thế nào để đ](https://blogtailieu.com/)ảm bảo an toàn?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  \* Lưu ý: Nếu trong nhà có hiện tượng hay mùi lạ ( mùi gas ), các em phải báo ngay cho người lớn để tìm cách xử lí.  ***HĐ2: Quan sát tranh trả lời câu hỏi***  *Mục tiêu: Đề xuất được cách cất giữ, bảo quản đồ dễ cháy trong nhà.*  Screenshot (20)  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo gợi ý:  + Việc làm của bạn Minh đúng hay sai?  + Tại sao bạn lại đề xuất với bố [nơi để bình xịt côn trùng?](https://blogtailieu.com/)  + [Theo em, nên để binh xịt](https://blogtailieu.com/) côn trùng ở đâu đế đảm bào an toàn?  - Em hãy nêu một số việc nên làm và không nên làm để phòng tránh cháy nhà ?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Tổng kết** (3p)  - Yêu cầu HS đọc và chia sẻ lời chốt của ông mặt trời.  + Hình chốt vẽ gì?  + Lời nói trong hình thể hiện điều gì?  + Nếu là em, em sẽ làm gì?  **4. Vận dụng trải nghiệm** (2p)  - Nêu những nguyên nhân dẫn đến hỏa hoạn và những thiệt hại do hỏa hoạn gây ra ?  - Nêu những cách cần thiết để xử lí khi có đám cháy ?  *\*Dặn dò:*  + [Thực hiện những việ](https://blogtailieu.com/)c làm cần thiết để phòng cháy.  + [Đề xuất với người lớ](https://blogtailieu.com/)n cách cất giữ, bảo quản những thứ dễ [cháy trong nhà để phòng](https://blogtailieu.com/) [tránh hoả hoạn.](https://blogtailieu.com/)  - Nhận xét tiết học. | - Quan sát tranh, từng nhóm thảo luận để giải quyết tình huống theo nhóm.  - Các nhóm thực hành trước lớp. HS nêu một số cách giải quyết:  + Em và các bạn đang chơi ở nhà, bỗng trong bếp phát cháy, em sẽ ngay lập tức gọi 114 và hô hoán người dân xung quanh giúp đỡ.  + Nếu ở chung cư thì nhanh chóng thoát hiểm bằng cầu thang bộ.  + Sử dụng chăn mềm có thấm nước trùm lên người và khăn thấm nước để che kín mũi và miệng.  - Cách ứng xử của của các bạn trong trường hợp đó đều đúng đắn và hợp lí.  + HS nêu ý kiến riêng  - Lắng nghe, thực hiện  - Quan sát tranh, thực hiện yêu cầu  + Lan nấu cơm xong quên không khóa van gas dẫn đến gas bị hở, bay mùi khắp nhà.  + Dẫn đến cháy nổ, có thể gây thiệt hại về người và của.  - HS đưa ra cách xử lí: Nếu phát hiện có mùi ga trong nhà, em sẽ:  + Không bật tắt các thiết bị điện, kể cả điện thoại di động.  + Lập tức khóa van bình ga.  + Mở cửa sổ và cửa ra vào để thông gió.  + Thông báo cho người lớn trong gia đình.  - Lắng nghe  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Việc làm của bạn Minh rất đúng  + Vì bình xịt côn trùng để gần bếp gas rất dễ bị cháy nổ.  + [Theo em, nên để binh xịt](https://blogtailieu.com/) côn trùng ở tủ để đồ vật riêng.  + HS nêu:  \* Những việc nên làm:  + Luôn tắt các thiết bị điện trước khi ra ngoài.  + Khóa van bình ga sau khi sử dụng xong.  + Không vừa cắm sạc điện thoại vừa sử dụng.  + Lắp đặt các hệ thống tự ngắt điện và cảnh báo cháy nổ trong gia đình.  + Không để các đồ dùng, vật lễ dễ cháy gần nơi đun nấu.  + Trước khi tắm phải tắt bình nóng lạnh.  \* Những việc không nên làm:  + Không để các vật dụng dễ cháy như xăng, dầu, giấy báo ở gần bếp ga.  + Không sử dụng thiết bị điện quá công suất dẫn đến gây nóng đường dây dẫn điện, khiến cho dây nóng chảy và chập điện.  + Không sử dụng quá nhiều thiết bị điện cùng lúc dẫn đến quá tải.  - HS đọc  + Vẽ cảnh mẹ và Lan đang nói chuyện trong nhà bếp.  + Bé Lan có ý thức phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà.  + HS trả lời.  - HS trả lời:  + Nguyên nhân: do chập điện, để các chất dễ cháy như xăng dầu gần với lửa, sử dụng điện thoại khi đang sạc điện,…..  + Những thiệt hại: Hỏa hoạn gây ra làm tổn hại sức khỏe con người, làm hư hỏng đồ dùng trong nhà.  + Chạy thật xa đám cháy  + Kêu cứu thật to để tìm người hỗ trợ.  + Dùng khăn ướt che mũi, miệng và thoát ra khỏi đám cháy.  - Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu cần)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 6: TẬP NẤU ĂN**

**TIẾT 3: TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG, CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Giúp HS mở rộng vốn từ về từ chỉ hoạt động liên quan đến việc nấu ăn

- HS mở rộng vốn từ, nâng cao kiến thức về các tiểu loại từ chỉ hoạt động

- Biết sử dụng các từ chỉ hoạt động để tạo câu

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực**

**\****Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

\**Năng lực đặc thù*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Qua BT1, 2, 3

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** (3p) | |
| - GV cho HS nghe bài *Chiếc bụng đói*  - GV nhận xét, tuyên dương  \*Kết nối bài mới | - HS vận động theo nhạc |
| **2. Khám phá**(30p) | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân/ nhóm)**  **Bài 1: Tìm từ chỉ hoạt động kết hợp được với mỗi từ chỉ sự vật sau: rau, thịt, cá**  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  *Thái rau, xào rau, chẻ rau, thái thịt, băm thịt, xay thịt, rửa thịt, rang thịt, kho thịt, nướng thịt,mổ cá, rửa cá, kho cá, rán cá,....*  **Bài 2: Xếp các từ chỉ hoạt động cho sẵn vào 2 nhóm** (làm việc cá nhân)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS  - Mời HS đọc đáp án  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  *+ Từ chỉ hoạt động di chuyển: đi, ra, vào, lên, xuống*  *+ Từ chỉ hoạt động nấu ăn: kho, xào, nướng, luộc, hầm*  **Bài 3:** Chọn từ ở bài tập 2 thay cho ô vuông (làm việc nhóm)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, chọn các từ ngữ ở BT2 thay cho ô vuông  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án  *Ngày chủ nhật, mẹ* ***đi/ ra*** *chợ chợ mua thức ăn. Nam* ***vào/ xuống*** *bếp giúp mẹ. Nam nhặt rau, còn mẹ rửa cá và thái thịt. Rồi mẹ bắt đầu nấu nướng, mẹ* ***nướng/ kho/ luộc*** *cá,* ***luộc/ xào*** *rau,* ***luộc/ kho/ nướng*** *thịt. Chẳng mấy chốc gian bếp đã thơm lừng mùi thức ăn.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ, làm bài  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét ché nhau.  - Theo dõi bổ sung. |
| **3. Vận dụng** (3p) | |
| - GV cho Hs đặt 1 câu với các từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

**NGÔI SAO CỦA EM, NGÔI SAO CỦA BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức – Kĩ năng***

- HS chia sẻ được về sở thích của bản thân những việc thường làm liên quan đến sở thích đó.

- Tìm được những người bạn cùng lớp có chung sở thích với mình để cùng làm ra một sản phẩm hoặc tham gia hoạt động chung.

***2. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-  Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- HS trải nghiệm mang lại niềm vui, nụ cười cho bản thân và cho bạn bè.

***3. Phẩm chất***

- Thể hiện được sự khéo léo, thể hiện của bản thân qua sản phẩm tự làm.

- Có thái độ thân thiện, vui tươi với mọi người xung quanh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Ngôi sao bằng bìa màu cỡ năm 1/4 tờ giấy A4 (đủ số lượng cho học sinh cả lớp)

- Giấy A3 đủ cho mỗi nhóm một tờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Kết nhóm theo sở thích.  \*Mục tiêu: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề, đồng thời nhắc lại những điều HS đã chia sẻ về sở thích của mình.  \* Tổ chức hoạt động:  - GV đặt câu hỏi: Tuần trước các em đã giới thiệu nhiều về sở thích của mình. Nhưng nếu được chọn một việc em thích làm nhất, em sẽ chọn việc nào?  - GV phát các ngôi sao để HS viết hoặc vẽ sở thích của mình vào khoảng giữa ngôi sao.  - GV bật nhạc và đề nghị HS cầm ngôi sao của mình đi tìm những người bạn có cùng sở thích. GV hỗ trợ HS bằng cách đọc qua nội dung các ngôi sao và giơ tay, nói: “Thầy cô thấy một số bạn thích xoay rubic. Nhóm Rubic chạy về đây nào!”  - Với những bạn không chung sở thích với ai, GV có thể gom lại thành nhóm nhóm “sở thích độc đáo”.  **Kết luận**: Sở thích, được thể hiện qua sản phẩm và củng cố bằng các hoạt động, và nếu có những người bạn cùng chung sở thích cùng thực hiện hoạt động thì thật vui.  **2. Khám phá chủ đề**  Lập kế hoạch hoạt động của nhóm “cùng chung sở thích”  \* Mục tiêu: HS cùng chia sẻ về những việc liên quan đến sở thích chung, phân công nhau thực hiện chung một sản phẩm, một công việc.  \*Tổ chức hoạt động:  - GV mời HS ngồi theo nhóm có sở thích chung, đặt tên nhóm, bầu thư ký.  - HS lần lượt chia sẻ về một sản phẩm hoặc những việc mình đã làm liên quan đến sở thích chung.  - Mỗi nhóm lựa chọn một việc để làm chung. GV gợi ý những việc có thể để phân công và chia sẻ. Ví dụ: nhóm có sở thích nấu ăn cùng tìm hiểu công việc nấu ăn của một số món ăn ngày Tết. Nhóm thích diễn kịch sẽ tập luyện trình diễn một tiểu phẩm. Nhóm xoay rubic sẽ hẹn nhau luyện tập trình diễn xoay Rubic tiếp sức. Nhóm yêu thích đá bóng lập một đội bóng chung. Nhóm thích vẽ có thể làm một bộ sưu tập của chủ đề…  - Mỗi nhóm viết ra giấy A3 kế hoạch hoạt động.  *KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM KỊCH NÓI*  *+ Việc sẽ làm: trình diễn tiểu phẩm “Dế Mèn, Dế Trũi và chị Cốc”*  *+ Phân công nhiệm vụ: bạn Hòa đóng vai Dế Mèn; bạn Nam đóng vai Dế Trũi; bạn Trang đóng vai chị Cốc; bạn Nga nhận vẽ mũ cho hai nhân vật; bạn Hiền vẽ mũ cho chị cốc; các bạn khác đóng vai bụi cây, bụi cỏ. Thời gian luyện tập: giờ ra chơi. Thời gian trình bày thu hoạch: tiết sinh hoạt lớp*  - **Lưu ý**: GV chỉ gợi ý các mục. HS được phép trình bày, vẽ theo cách của mình. Không nên kẻ sẵn bảng hộ HS sẽ hạn chế sự sáng tạo.  - **Kết luận**: Thật vui khi có thể chia sẻ với nhóm bạn cùng chung sở thích, cùng nhau thực hiện hoạt động chung.  **3. Mở rộng và tổng kết** **chủ đề:** Chia sẻ về kế hoạch hoạt động của nhóm “cùng chung sở thích”  \* Mục tiêu: HS chia sẻ về kế hoạch cùng nhau làm một việc liên quan đến sở thích, bày tỏ cảm xúc và quyết tâm thực hiện.  \*Tổ chức hoạt động:  - GV mời các nhóm giới thiệu qua về kế hoạch hoạt động của nhóm mình bằng cách dán các tờ giấy A3 lên bảng hoặc đại diện các nhóm đưa lên.  - Mời các nhóm chia sẻ với cả lớp về dự định của nhóm mình.  - **Kết luận**: GV và các bạn góp ý thêm cho các nhóm để bàn kế hoạch khả thi hơn.  **4. Cam kết hành động**  - GV đề nghị HS chuẩn bị các sản phẩm hoặc tập hợp thành tích liên quan đến sở thích của mình để giới thiệu với các bạn.  - HS thực hiện các việc đã được phân công, chuẩn bị dụng cụ vật liệu để thực hiện kế hoạch đã lập. | - HS chia sẻ.  - HS làm việc cá nhân.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm.  - HS chia sẻ trong nhóm.  - Các nhóm lựa chọn việc làm chung.  - Các nhóm lập kế hoạch hoạt động.  - HS lắng nghe  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu. |

**Luyện Tiếng Việt**

**Ôn luyện tuần 2**

**Nghe – viết: Mặt trời nhỏ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đúng bài chính tả và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.

+ Phân biệt ng/ngh, tìm các từ chỉ hoạt động bắt đầu bằng ng/ngh

+ Viết được những việc em đã làm trong ngày hôm nay

***2. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giữ gìn và yêu quý những đồ dùng trong ngôi nhà, những sự vật quanh ngôi nhà, yêu thương gia đình mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

***3. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** PP

***2. Học sinh:*** Vở Luyện Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** (3p)  - GV tổ chức cho HS hát  *\*Kết nối bài mới* | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.** *(30p)*  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc bài viết chính tả: Mặt trời nhỏ  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  H: Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao?  + HD viết từ khó:  - HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: đung đưa, cùi, hớn hở, bối rối, gà gật  + GV đọc HS viết bài vào vở .  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS nghe.  - HS đọc bài.  - Viết hoa những chữ đầu dòng thơ.  - Học sinh làm việc cá nhân    - HS viết bài |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  **Bài 4/ 13: Tìm 2-3 từ ngữ chỉ sự vật có tiếng bắt đầu bằng ng/ngh**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm từ ngữ chỉ sự vật bắt đầu bằng ng hay ngh  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *🡺* GV chốt: cách phân biệt ng/ngh | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày  **Đáp án:**  + ng: ngôn ngữ, ngà voi, cá ngừ, thiên nga, bắp ngô,…  + ngh: nghề nghiệp, nghé con,… |
| **Bài 5/11: Viết tiếp các câu dưới đây để ghi lại những việc em đã làm trong này hôm nay**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho HS: Viết tiếp các câu dưới đây để ghi lại những việc em đã làm trong ngày hôm nay  - Mời HS trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc theo yêu cầu.  - HS chia sẻ: *Ngày 23/06/2022*  *Hôm nay, mình đã ăn uống đúng giờ, làm bài tập về nhà đầy đủ, tập thể dục buổi sáng và chiều, giúp mẹ làm việc nhà, đi ngủ sớm*  *Mình cảm thấy hôm nay rất vui và có ích.* |
| **3. HĐ Vận dụng** (3p)  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, theo dõi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu cần)*  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

Thứ sáu, ngày 22 tháng 9 năm 2023

**Toán**

**Bài 8: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:** -So sánh và sắp xếp được 4 số trong phạm vi 1 000 theo thứ tự từ bé đến lớn; viết được số thành tổng các tram, chục, đơn vị.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ và thực hiện tính có hai phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1 000; giải được bài toán về nhiều hơn trong thực tiễn.

**2. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**3. Năng lực**

*\*Năng lực chung*

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Tự chủ và tự học.

*\*Năng lực đặc thù*

- NL tư duy, lập luận toán học; NL giải quyết vấn đề: BT 3, 5

- NL giao tiếp toán học: Qua tất cả các bài tập (cách HS trả lời, trình bày bài làm)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:** - GV: máy tính, bài giảng PowerPoint.

- HS: SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:** (4p)  Cho học sinh chơi trò chơi “Đoàn tàu vui vẻ”  (Kèm PP)  - Nhận xet, tuyên dương  *\* Kết nối bài mới*  **2.Luyện tập** (33p)  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC.  - HS thực hiện, kiểm tra chữa bài cho nhau.  a, GV yêu cầu HS nêu kết quả bài làm.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Qua bài tập này giúp HS biết Báo, sư tử, hổ, gấu trắng Bắc Cực thường có cân nặng khoảng bao nhiêu ki – lô – gam.  b, Cho HS lên bảng giải.  - Lớp làm bài cá nhân vào vở.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 2:**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Câu a, YC HS làm bài vào bảng con. 3 HS lần lượt lên bảng.   * Câu b, YC HS làm bài vào vở. 3 HS lên bảng   - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Gọi HS đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết trường Tiểu học Lê Lợi có bao nhiêu học sinh em làm thế nào ?  - 1HS làm bài bảng. Lớp làm vở.  -Em vận dụng kiến thức nào để tìm kết quả? - GV, HS nhận xét.  **Bài 4: Hoạt động nhóm**- Gọi HS đọc đề bài. - Trao đổi trong nhóm tìm cách làm?   * Đại diện nhóm trình bày kết quả. * GV,HS nhận xét.   a, Để tìm số hạng chưa biết ta làm thế nào?  b, Muốn tìm số trừ, số bị trừ ta làm như thế nào ? - GV nhận xét tuyên dương  **Bài 5**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tháp số để nhận ra quy luật của bài toán.  - HS làm bài. HS chia sẻ bài làm.      **\*Củng cố - dặn dò** (3p)  **-** Qua bài em nắm được kiến thức nào?  - Chuẩn bị cho bài sau. | * Cả lớp chơi.   **Bài 1:**  - 1 HS đọc  - 1-2 HS trả lời  - HS lần lượt thực hiện các YC.  - HS làm bài kiểm tra chữa bài cho nhau.  a, Báo, sư tử, hổ, gấu trắng Bắc Cực  -HS chia sẻ  b, Viết các số 356, 432, 728, 669, 895 thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo mẫu).  **Mẫu: 356 = 300 + 50 + 6**  432 = 400 + 30 + 2  728 = 700 + 20 + 8  669 = 600 + 60 + 9  895 = 800 + 90 + 5  **Bài 2:**  - 2 HS đọc yêu cầu.  - 1- 2 HS trả lời  - Lớp thực hiện  a, + +  +  137 384 729  - HS chia sẻ.  b, - -  -  72 416 42     * 1 HS đọc đề bài * Trường Quang Trung có 563 hs, Trường Lê Lợi nhiều hơn trường Quang Trung 29hs * Hỏi trường Lê Lợi có bao nhiêu hs? * HS nêu   **Giải**  Trường tiểu học Lê Lợi có số học sinh là :  563 + 29 = 592 ( học sinh)  Đáp số : 592 học sinh  ***Bài 4: Số?*** -HS làm bài. HS chia sẻ bài làm  **a,**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số hạng | 35 | 46 | 34 | | Số hạng | 27 | 29 | 18 | | Tổng | 62 | 75 | 52 |   **b,**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số bị trừ | 93 | 81 | 72 | | Số trừ | 64 | 47 | 23 | | Hiệu | 29 | 34 | 49 |   **Bài 5: Số?**  -HS làm bài. HS chia sẻ bài làm  256    124  132  68  60  64  33  35  29  31  16  18  14  15  17    8  8  9  7  7  9 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 1: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM**

**Bài 02: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đát nước, con người Việt Nam.

- Nhận ra Tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.

- Thực hiện được hành vi, việc làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam; yêu quý, bảo vệ thiện nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.

- Tự hào được là người Việt Nam.

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

- Hình thành và phát triển lòng yêu nước.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có biểu hiện yêu nước qua thái độ nghiêm túc khi chào cờ và hát Quốc ca.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát: “Việt Nam ơi” (sáng tác Bùi Quang Minh) để khởi động bài học.  ? Bài hát thể hiện sự tự hào về điều gì?  ? Chia sẻ cảm xúc của em khi nghe bài hát đó?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + Thể hiện sự tự hào về dân tộc Việt Nam.  + HS trả lời theo ý hiểu của mình  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.  + Biết bày tỏ niềm yêu mến, tự hào trước những vẻ đẹp đó.  **-** Cách tiến hành: | |
| *a. Vẻ đẹp của đất nước Việt Nam*  - GV chiếu các hình ảnh trong SGK lên màn chiếu.      - GV cho HS thảo luận nhóm 4 (2’) và trả lời phiếu học tập  - GV yêu cầu đại diện nhóm lên chia sẻ  ? Những hình ảnh trên có nội dung gì?  ? Em có cảm nhận gì về những hình ảnh đó  - HS nhóm khác nhận xét và bổ sung  - GV nhận xét và kết luận  *=> Kết luận:* Những hình ảnh trên thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên và truyền thống vă hóa của Việt Nam. Những vẻ đẹp đó khiến chúng ta thêm yêu mến, tự hào về quê hương, đất nươc Việt Nam.  - GV cho HS thảo luận theo nhóm bàn và trả lời câu hỏi:  - GV gọi đại diện bàn lên chia sẻ  ? Ngoài các hình ảnh trên em hãy chia sẻ thêm cho cả lớp biết những vẻ đẹp đó?  - GV nhận xét và tuyên dương  *b. Vẻ đẹp của đất nước Việt Nam*  - GV chiếu các hình ảnh trong SGK lên màn chiếu.      - GV cho HS thảo luận nhóm 4 (2’) và trả lời phiếu học tập  - GV yêu cầu đại diện nhóm lên chia sẻ  ? Những hình ảnh trên thể hiện những vẻ đẹp gì của con người Việt Nam?  ? Em có cảm nhận gì về những vẻ đẹp đó?  ? Hãy chia sẻ thêm về những vẻ đẹp khác của con người Việt Nam?  - HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, kết luận  *=> Kết luận:* Những hình ảnh trên nói về vẻ đẹp mà con người Việt Nam: tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm (tranh 1); truyền thống lao động, cần cù, sáng tạo (tranh 2); lòng nhân ái (tranh 3); truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo (tranh 4). Chúng ta luôn yêu mến và tự hào khi là người Việt Nam. | - 1 HS quan sát.  - HS thảo luận theo nhóm 4  - HS lên chia sẻ ý kiến của nhóm  + Những hình ảnh trên nói về các vẻ đẹp của đất nước việt Nam.  + Em rất yêu mến và tự hào về những hình ảnh đó.  - Chùa Một Cột ( Hà Nội), Văn miếu Quốc Tử Giám (Hà Nội),...  - 1 HS quan sát.  - HS thảo luận theo nhóm 4  - HS lên chia sẻ ý kiến của nhóm  + Những hình ảnh trên nói về vẻ đẹp mà con người Việt Nam vốn có sẵn.  + Em thấy tự hào về những vẻ đẹp ấy của con người Việt Nam.  + Những tấm lòng hảo tâm của những mạnh thường quân cứu trợ cho đại dịch COVID,.... |
| **Hoạt động 2: Khám phá sự phát triển của quê hương, đất nước (Hoạt động nhóm)**  - Mục tiêu:  + Học sinh nêu được sự phát triển của đất nước Việt Nam trên một số lĩnh vực.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, quan sát tranh và trả lời câu hỏi:    + Nêu cảm nhận của em về sự phát triển đất nước Việt Nam qua những bức tranh?  + Chia sẻ thêm về sự phát triển của quê hương, đất nước mà em biết?  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận  => Kết luận: Từ khi đổi mới đất nước ta đã phát triển mạnh mẽ: điện thắp sáng thay đèn dầu, ….Đời sống vật chất của người dân ngày càng no đủ, đời sống tinh thần ngày càng phong phú …... | - HS làm việc nhóm 2, cùng nhau thảo luận các câu hỏi và trả lời:  - Đất nước thay đổi theo từng ngày, đèn dầu đc thay thế bằng đèn điện, nhà tranh được thay thế bằng nhà cao tầng, các bến đò được thay thế bằng các cây cầu.  - Các bác nông dân gặt lúa bằng máy móc, có các con đường cao tốc,….  - Các nhóm nhận xét nhóm bạn.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc (Hoạt động nhóm)**  - Mục tiêu:  + Học sinh nêu được những việc cần làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc.  + Tự hào được là người Việt Nam.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, quan sát tranh và trả lời câu hỏi      ? Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm của các bạn thể hiện điều gì?  ? Hãy kể thêm các việc cần làm để thể  hiện tình yêu đối với Tổ quốc?  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận  => Kết luận: Mỗi chúng ta cần thể hiện tình yêu Tổ quốc bằng những hành động thiết thực, phù hợp như: yêu quý, bảo vệ thiên nhiên, trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước. | - HS làm việc nhóm 4, cùng nhau thảo luận các câu hỏi và trả lời:  + Tranh 1, 2, 3: Thể hiện việc yêu quý, bảo vệ thiên nhiên.  + Tranh 4, 5,6, 7, 8: là thể hiện sự trân  trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.  + Kính trọng những người có công với đất nước, giữ gìn vệ sinh môi trường sạch đẹp.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về hành vi, việc làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc  + Vận dụng vào thực tiễn để thực hiện tốt hành vi, việc làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc.  - Cách tiến hành: | |
| -GV vận dụng vào thực tiễn cho HS cùng thể hiện tốt các hành vi, việc làm của mình.  + Chia sẻ một số việc em đã và sẽ làm để thể hiện tình yêu tình yêu Tổ quốc theo bảng sau.  - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học  - Dặn dò: về nhà tìm các câu ca dao, tục ngữ nói về tình yêu quê hương, đất nước. Chuẩn bị cho tiết 2 của bài. | - HS lắng nghe.  + HS trả lời theo ý hiểu của mình.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Việc em đã làm | Việc em sẽ làm | | 1 | - Bảo vệ môi trường | - Học thật giỏi để sau này cống hiến cho đất nước |   - HS nhận xét câu trả lời của bạn  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**  ....................................................................................................................................  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

**Bài 3: VỆ SINH QUANH NHÀ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Kể được tên một số việc làm để giữ vệ sinh quanh nhà.

- Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

- Có ý thức giữ vệ sinh và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

*GD QPAN: Học tập cô chú bộ đội giữ gìn môi trường Xanh – Sạch – Đẹp. Quân đội chung tay xây dựng nông thôn mới.*

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường xung quanh sạch đẹp.

**3. Năng lực**

*\*Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sổng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

\**Năng lực đặc thù*

- Năng lực nhận thức khoa học: Qua HĐ 1, HĐ 2 (phân loại việc làm việc làm nào làm vệ sinh, việc làm giữ vệ sinh xung quanh nhà, chỉ ra tác dụng/tác hại của từng việc làm đó)

- NL vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Qua HĐ 2, HĐ 3

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Máy tính, kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu: (3-5p)**  - GV cho HS trả lời câu hỏi:  *Hằng ngày, e và mọi người trong gia đình thường làm gì để giữ vệ sinh xung quanh nhà?*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  \*Kết nối bài mới  **2. HĐ hình thành kiến thức: (30p)**  **Hoạt động 1: Nhận biết lợi ích của việc giữ vệ sinh xung quanh nhà (5p)**  - YC HS quan sát hình 1, 2, 3, 4, thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi trong SGK  - Mời đại diện một số nhóm báo cáo  - GV nhận xét, kết luận  **Hoạt động 2: Nhận biết việc làm nào có tác dụng giữ vệ sinh, việc làm nào làm ô nhiễm môi trường (10p)**  - YC HS quan sát hình 5, 6, 7 và thảo luận, chỉ ra việc làm nào làm vệ sinh, việc làm giữ vệ sinh xung quanh nhà, chỉ ra tác dụng/tác hại của từng việc làm đó.  - Mới đại diện một số nhóm trình bày  - YC HS kể thêm một số hoạt động khác có tác dụng giữ vệ sinh hoặc làm ô nhiễm môi trường xung quanh nhà.  **Hoạt động 3: Giải thích lý do phải giữ vệ sinh**  - Tại sao phải giữ vệ sinh xung quanh nhà ở. Nói những việc em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà  - GV NX, KL: Giữ môi trường trong lành, phòng tránh bệnh tật, giữ gìn sức khoẻ,…khuyến kích các em làm những việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.  - YCHS kể những việc em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.  - Cho HS xem tranh, video các chú bộ đội dọn vệ sinh giúp dân mùa mưa bão, lũ lụt, hỗ trợ dân xây dựng nông thôn mới *(GD QPAN)*  **\* Củng cố – dặn dò** (3p)  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn HS về nhà:  + Ôn lại nội dung bài học  + Đọc và chuẩn bị trước *Bài 3 (tiết 2)* | - HS trả lời  - HS khác theo dõi, nhận xét.  - HS lắng nghe  - QS hình, thảo luận, trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác theo dõi, bổ sung  H1: Người dân vệ sinh khu dân cư  Lợi ích: Môi trường khu dân cư được sạch sẽ  H2: Vệ sinh đồ dùng tránh muỗi.  Lợi ích: Phòng tránh muỗi, muỗi không có môi trường thuận lợi để sinh sản  H3: Vệ sinh sân vườn  Lợi ích: Sân vườn được sạch sẽ, không gian sinh sống trong lành  H4: Dọn dẹp, phát quang cây cỏ xung quanh nhà  Lợi ích: Cảnh quan xung quanh nhà sạch sẽ, quang đãng, không có môi trường rậm rạp cho rắn chuột, các loài côn trùng có hại sinh sống  - HS quan sát hình, thảo luận nhóm 2  - Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác theo dõi, bổ xung.  H5: Vệ sinh chuồng bò  H6: Cải tạo đường dẫn nước thải  H7: Vứt rác không đúng nơi quy định  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe, ghi nhớ   * HS kể * HS quan sát   - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, ghi nhớ thực hiện |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 6: TẬP NẤU ĂN**

**TIẾT 4: LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN CÁC BƯỚC LÀM MỘT MÓN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Nhận biết và viết được trình tự thực hiện một món ăn

- Biết cách tìm đọc thêm các sách dạy nấu ăn hoặc trên internet hoặc đọc bài thơ *Vào bếp thật vui* (SHS)

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý bạn bè và mọi người

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc

- Phẩm chất nhân ái: Biết quan tâm, biết ơn những người xung quanh

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

**3. Năng lực**

*\*Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, vận dụng: nói, viết được một đoạn văn nêu các bước thực hiện một món ăn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm

*\*Năng lực đặc thù*

- Phát triển năng lực văn học: Qua HĐ luyện tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point; SGK.

2. HS: bút viết, SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu: (4p)**  - GV cho HS xem video về cách làm 1 món ăn.  \*Kết nối bài mới | * Cả lớp xem |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. HĐ khám phá**  **2.1. Đọc đoạn văn và thực hiện theo yêu cầu (5p)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu nội dung.  - Gọi 2 HS đọc đoạn văn  - Bài tập đưa ra các câu hỏi liên quan tới quy trình làm một món ăn được rất nhiều các bạn nhỏ yêu thích và tương đối dễ thực hiện – trứng đúc thịt .... Từ những nguyên liệu dễ tìm, các em có thể đưa ra hướng dẫn cụ thể và chi tiết với vị trí là những “đầu bếp nhí”.  - YC HS thảo luận nhóm 2, trả lời các câu hỏi  *+ Đoạn văn thuật lại việc gì?*  *+ Các bước thực hiện việc đó?*  - HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV: *Các bước thực hiện được liên kết với nhau bằng những từ nào?*  - Từ khâu sơ chế đến lúc bắc chảo lên bếp nướng bằng các cụm từ, các ý ở bài đọc *Tập nấu ăn*, món trứng đúc thịt đã trở nên dễ thực hiện hơn nhờ cách sử dụng các cụm từ nối, chuyển ý thành những câu, đoạn văn mạch lạc, rõ ràng. | - HS đọc  - 2 HS đọc  - Lắng nghe  - HS làm việc nhóm.  + Cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến cá nhân  - HS trình bày.  + Đối chiếu kết quả với nhóm khác.  – HS nêu những nội dung mà mình tìm được, Các HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  + Đoạn văn thuật lại các bước làm món trứng đúc thịt.  + Các bước đó là:  1. rửa sạch thịt, xay nhỏ;  2. đập trứng vào bát, cho hành khô, thịt xay, mắm, muối;  3. đánh đều tất cả.  + Các bước thực hiện sử dụng các từ nối tương ứng: *Đầu tiên, Sau đó* và *Cuối cùng*  - HS lắng nghe. |
| **2.2. Dựa vào tranh, trao đổi về các bước làm món thịt ba chỉ rang (10p)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - YC cho HS làm việc nhóm 4: Các nhóm đọc trao đổi cùng nhau nói lại các bước thực hiện theo gợi ý tranh, xin ý kiến nhận xét góp ý của bạn.  - Mời các nhóm trình bày.  ? Để rang thịt cần thực hiện qua mấy bước?  ? Bạn hãy nêu các bước đó?  ? Nếu đổi thứ tự các bước có thực hiện được món thịt rang không?  - GV nhận xét, tuyên dương. | ***-*** HS đọc  + HS thảo luận, nói trong nhóm, dựa vào các cụm từ để nói thành đoạn văn hoàn chỉnh.  - Đại diện một số nhóm phát biểu ý kiến. Có thể bổ sung thêm cách nấu của gia đình mình. |
| **3. HĐ luyện tập: Viết lại các bước làm một món ăn. (15p)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu trước lớp.  - GV: Các em vừa trao đổi với nhau về các bước làm món thịt rang, giờ hãy dựa vào đó, viết lại một món ăn mà người thân của em đã làm vào vở. Cũng có thể nhớ lại xem người xung quanh mình đã làm như thế nào?  -  - Mời 3 – 4 HS trình bày.  - GV nhận xét, chữa một số bài cho HS. | - 2 HS đọc yêu cầu.  - Xác định yêu cầu bài  - Làm bài cá nhân sau đó trao đổi nhóm 2.  - Đọc cho bạn nghe và góp ý.  - HS trình bày. |
| **4. HĐ vận dụng (4p)** | |
| + Hướng dẫn HS cách tìm cách làm các món ăn trên Internet; Tìm các cuốn sách dạy nấu ăn,…  + Gọi 3 HS lên thực hành tìm kiếm trên máy tính của cô (có kết nối mạng)  - Gọi 2 HS đọc bài *Vào bếp thật vui* (SHS)  - GV nhắc HS về nhà đọc bài viết của em cho người thân nghe và nghe người thân góp ý. Suy nghĩ xem sau khi người thân góp ý, em có muốn thay đổi gì trong bài viết của mình không.  - Nhận xét, tuyên dương  - Giao nhiệm vụ   * Hỏi mẹ về công thức nấu một vài món ăn và vào bếp cùng mẹ - Yêu cầu mở rộng. Lưu ý HS vào bếp phải thật cẩn thận vì dao, lửa,… có thể gây nguy hiểm cho các em. Nên nấu nướng khi có người lớn tham gia cùng. * Chuẩn bị tiết sau | + Quan sát  + HS thực hiện.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nêu  - Lắng nghe  - HS lắng nghe để thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN**

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: SẢN PHẨM THEO SỞ THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS biết tôn trọng vẻ bên ngoài của mình và mọi người.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

*1. Kiến thức – Kĩ năng*

- HS chia sẻ về các sản phẩm hoặc thành tích liên quan đến sở thích của mình.

- Thực hiện kế hoạch hoạt động chung đã lập từ tiết trước.

\*Chủ đề 1: Bài chòi Quảng Nam (cho HS xem video)

*2. Phẩm chất*

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về sở thích của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng sở thích của bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng sở thích của bạn bè trong lớp.

*3. Năng lực*

*\*Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ, tự học: bản thân tự tin về hình dáng của bản thân trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (sạch sẽ, gọn gàng, mặc lịch sự,).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết sở thích của mình.

\**Năng lực đặc thù.*

*-* NL thiết kế và tổ chức các hoạt động: HĐ chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm và HĐ nhóm: Thực hiện kế hoạch của nhóm “Cùng chung sở thích”.

- NL định hướng nghề nghiệp: Qua HĐ trải nghiệm, việc HS nêu sở thích của bạn thân cũng một phần định hướng nghề nghiệp cho các em,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giấy A3, bút màu, phương tiện cần để sử dụng cho hoạt động chung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần** (17p)  **a. Sơ kết tuần 3:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 1.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **b. Phương hướng tuần 4:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm** (20p)  ***a. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm:*** *Chia sẻ với bạn về sản phẩm hoặc thành tích liên quan đến sở thích của em.*  \* Tổ chức HS chơi trò chơi *Phóng viên nhỏ tuổi*  - Mời các bạn chia sẻ với lớp về sản phẩm hoặc thành tích liên quan đến sở thích lần lượt theo những gợi ý sau:  - Đây là sản phẩm hoặc thành tích gì? Em đã làm hoặc đạt được nó khi nào?  - Để có được sản phẩm hoặc thành tích này, em có cần ai hỗ trợ gì không?  **-** NX, tuyên dương.  \* Cho HS xem video Bài chòi Quảng Nam  ***b. Hoạt động nhóm:*** *Thực hiện kế hoạch của nhóm “Cùng chung sở thích”*  - GV đề nghị HS ngồi theo nhóm để thực hiện kế hoạch của mình.  - Nghĩ ra khẩu hiệu thú vị thể hiện thông điệp của nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả và hô vang tên khẩu hiệu của nhóm.  **Kết luận**: GV đề nghị cả lớp bình bầu xem nhóm nào có tên và khẩu hiệu ấn tượng nhất. GV đề nghị HS bày tỏ cảm nghĩ về sản phẩm, tiết mục của nhóm.  ***\* Củng cố, dặn dò*** (3p)  - GV đề nghị HS tìm hiểu xem người thân của em có sở thích gì bà có ai chung sở thích với em không.  - Chuẩn bị bài sau và thực hiện tốt chỉ tiêu tuần đến. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 4.  - HS chia sẻ với cả lớp.  - HS lắng nghe  - HS ngồi theo nhóm.  - Các nhóm lần lượt trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................